

Ngày soạn 1/10/2025	Ngày dạy	Ngày	10/10/2025
		Tiết	1
		Lớp	7A

Tuần 5 – Tiết 5

CHƯƠNG III. HÌNH HỌC TRỰC QUAN
BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 3

Môn học: Toán - Lớp 7
 Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Mục tiêu chung****1.1. Kiến thức:** Học xong bài này, HS củng cố, rèn luyện kỹ năng:

- Mô tả các đặc điểm về yếu tố: đỉnh, cạnh, góc, đường chéo của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
- Mô tả và tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.
- Giải quyết được các vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
- Giải quyết được các vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.

1.2. Năng lực**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

Năng lực riêng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.**1.3. Phẩm chất**

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.
- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

2. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**2.1. Kiến thức:**

Hệ thống và củng cố một số kiến thức đã học trong chương III.

2.2 Năng lực: giao tiếp.**2.3. Phẩm chất:** Có ý thức học tập, chăm chỉ, trách nhiệm.**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT, ...**2 - HS:** SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)****a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức từ đầu chương tới giờ.

HSKT: Phát triển năng lực giao tiếp

b) Nội dung: HS chú ý lắng nghe và trả lời

HSKT: Theo dõi, quan sát và thực hiện yêu cầu theo khả năng

c) **Sản phẩm:** Nội dung kiến thức từ Bài 1 + Bài 2.

HSKT: Ghi chép bài đầy đủ.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 4 nhóm hoạt động theo kỹ thuật khăn trải bàn và tổng hợp ý kiến vào giấy A1 thành sơ đồ tư duy theo các yêu cầu với các nội dung như sau:

+ Nhóm 1 + Nhóm 3: HÌNH HỘP CHỮ NHẬT – HÌNH LẬP PHƯƠNG

✓ Hình hộp chữ nhật: Các đặc điểm; Diện tích xung quanh; Thể tích

✓ Hình lập phương: Các đặc điểm; Diện tích xung quanh; Thể tích

✓ + Nhóm 2 + Nhóm 4: HÌNH LĂNG TRỤ ĐỨNG TAM GIÁC - HÌNH LĂNG TRỤ ĐỨNG TỨ GIÁC:

✓ Hình lăng trụ đứng tam giác: Các đặc điểm; Diện tích xung quanh; Thể tích

✓ Hình lăng trụ đứng tứ giác: Các đặc điểm; Diện tích xung quanh; Thể tích

HSKT: HS theo dõi, chú ý nghe, hoàn thành nhiệm vụ theo khả năng

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Các thành viên chú ý, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.

HSKT: chú ý nghe, hoàn thành nhiệm vụ theo khả năng

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Sau khi hoàn thành thảo luận: Các nhóm treo phần bài làm của mình trên bảng và sau khi tất cả các nhóm kết thúc phần thảo luận của mình, GV gọi bất kì HS nào trong nhóm đại diện trình bày.

HSKT: Chú ý lắng nghe

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.



HSKT: HS lắng nghe và ghi chép đầy đủ vào vở.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** HS củng cố và rèn luyện các kỹ năng:

- Mô tả các đặc điểm về yếu tố: đỉnh, cạnh, góc, đường chéo của hình hộp chữ nhật và hình lập phương; hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác.

- Áp dụng công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương của hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác giải quyết một số bài tập.

HSKT: Phát triển năng lực giao tiếp, chú ý lắng nghe.

b) **Nội dung:** HS thực hiện trao đổi và giải lần lượt các bài tập GV giao.

HSKT: Theo dõi, quan sát và thực hiện yêu cầu theo khả năng

c) **Sản phẩm học tập:** Giải đủ và đúng các bài tập được giao.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và Học sinh	Dự kiến sản phẩm cho HS	Dự kiến sản phẩm
------------------------------	-------------------------	------------------

	Khuyết tật hòa nhập													
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập Bài 1, 2, 3 (SGK-tr87) sau đó trao đổi cặp đôi kiểm tra chéo đáp án. (SGK - tr87). HSKT: HS theo dõi, chú ý nghe, hoàn thành nhiệm vụ theo khả năng Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành cá nhân, trao đổi nhóm thực hiện các bài tập GV yêu cầu. HSKT: HS theo dõi, chú ý, hoàn thành nhiệm vụ theo khả năng Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - BT1: GV treo bảng phụ, mời HS lên hoàn thành bảng. - Các BT còn lại, mỗi BT GV mời đại diện 1-2 HS trình bày bảng. Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng. HSKT: Chú ý lắng nghe Bước 4: Kết luận, nhận định: - GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra hoàn thành bài nhanh và đúng. - GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiện tính toán các bài toán tính diện tích xung quanh, toàn phần và thể tích của các hình khối đã học HSKT: HS lắng nghe và ghi chép đầy đủ vào vở.	HS chú ý lắng nghe và ghi chép bài đầy đủ Bài 1: Bài 2: Bài 3:	Kết quả: Bài 1: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th><th>HHCN</th><th>HLP</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Các mặt đều là hình vuông</td><td>S</td><td>Đ</td></tr> <tr> <td>Các cạnh đều bằng nhau</td><td>Đ</td><td>Đ</td></tr> <tr> <td>Các cạnh bằng nhau</td><td>S</td><td>Đ</td></tr> </tbody> </table> Bài 2: a) Diện tích xung quanh hình lăng trụ đứng: $S_{xq} = (4 + 5 + 6).10 = 150 \text{ (cm}^2\text{)}$ b) Chu vi đáy hình lăng trụ: $8 + 18 + 13 + 13 = 52 \text{ (cm)}$ Diện tích đáy hình lăng trụ: $S_{\text{đáy}} = (8 + 18). 12 : 2 = 156 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích toàn phần của hình lăng trụ đứng đã cho là: $S_{tp} = S_{xq} + 2. S_{\text{đáy}} = 52. 20 + 2. 156 = 1\,352 \text{ (cm}^2\text{)}$ Bài 3: a) Thể tích hình lập phương đó là: $V = 3^3 = 27 \text{ (cm}^3\text{)}$ b) Cạnh của hình lập phương mới là: $2. 3 = 6 \text{ (cm)}$ Thể tích của hình lập phương mới là: $V' = 6^3 = 216 \text{ (cm}^3\text{)}$ Thể tích hình lập phương mới gấp số lần thể tích của hình lập phương ban đầu là: $216 : 27 = 8 \text{ (lần)}$	Nội dung	HHCN	HLP	Các mặt đều là hình vuông	S	Đ	Các cạnh đều bằng nhau	Đ	Đ	Các cạnh bằng nhau	S	Đ
Nội dung	HHCN	HLP												
Các mặt đều là hình vuông	S	Đ												
Các cạnh đều bằng nhau	Đ	Đ												
Các cạnh bằng nhau	S	Đ												

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu:

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học.

HSKT: Phát triển năng lực giao tiếp, chú ý lắng nghe.

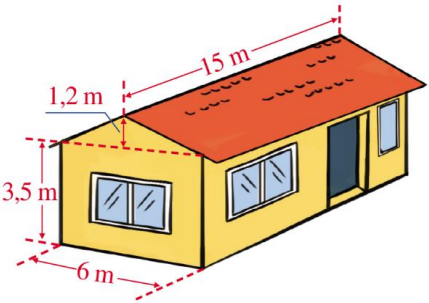
b) Nội dung: HS vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học trong chương thực hiện các bài tập GV giao.

HSKT: Theo dõi, quan sát và thực hiện yêu cầu theo khả năng

c) Sản phẩm: HS thực hiện hoàn thành đúng kết quả các bài tập được giao.

HSKT: Ghi chép bài đầy đủ.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và Học sinh	Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyết tật hòa nhập	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS hoàn thành BT5 (SGK - tr87) vào vở bài tập cá nhân. HSKT: HS theo dõi, chú ý nghe, hoàn thành nhiệm vụ theo khả năng Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS thực hiện hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của GV. - GV bao quát, hướng dẫn, giúp đỡ HS. HSKT: HS theo dõi, chú ý nghe, hoàn thành nhiệm vụ theo khả năng Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - Hoạt động cặp đôi: Đại diện hai học sinh trình bày bảng. - Lớp chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Các HS chữa bài vào vở đầy đủ. HSKT: HS lắng nghe và ghi chép đầy đủ vào vở. Bước 4: Kết luận, nhận định: - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động trao đổi cặp đôi của HS. - GV lưu ý lại một lần nữa các lỗi sai hay mắc phải khi giải các bài tập liên quan đến các hình khối. HSKT: HS lắng nghe và ghi chép đầy đủ vào vở.	HS chú ý lắng nghe và ghi chép bài đầy đủ Bài 5:	Kết quả: Bài 5:  Hình 35 Thể tích phần không gian có dạng hình lăng trụ tam giác là: $V_1 = (6 \cdot 1,2 \cdot \frac{1}{2}) \cdot 15 = 54 \text{ (m}^3\text{)}$ Thể tích phần không gian có dạng hình hộp chữ nhật là: $V_2 = 15 \cdot 6 \cdot 3,5 = 315 \text{ (m}^3\text{)}$ Thể tích phần không gian được giới hạn bởi ngôi nhà đó là: $V = V_1 + V_2 = 54 + 315 = 369 \text{ (m}^3\text{)}$

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại toàn bộ kiến thức trong chương, ghi nhớ các đặc điểm và các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích các hình khối.
- Hoàn thành các bài tập SBT.
- Chuẩn bị bài mới “**Chương IV. Góc. Đường thẳng song song – Bài 1: Góc ở vị trí đặc biệt**”